

Ngày 31/12/2025	24,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	34.1%	27.7%	35.6%

2025	
ROE	11.5%
	+/- YoY ▲ 2.8%

Q4/25		
DT thuần	711	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 37.0 ▲ 5.4%	YoY ▲ 8.00 ▲ 1.1%

2025	
DT thuần	2,307
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 164 ▲ 7.7%

Q4/25		
LN gộp	56.8	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 32.1 ▼ 36.1%	YoY ▼ 12.9 ▼ 18.5%

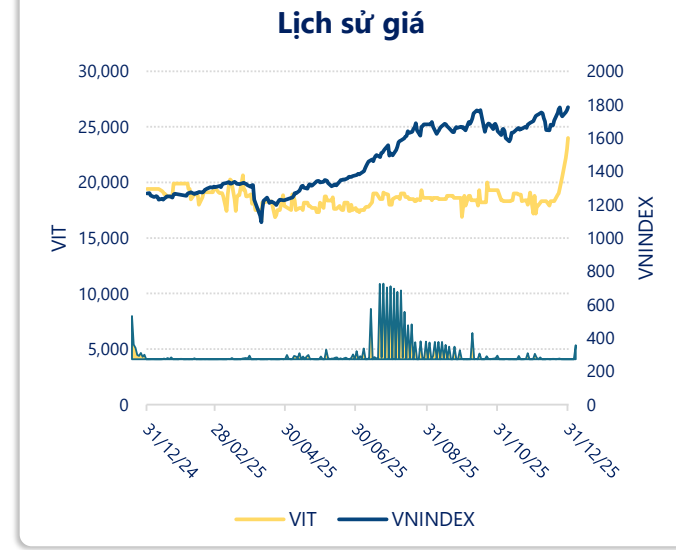
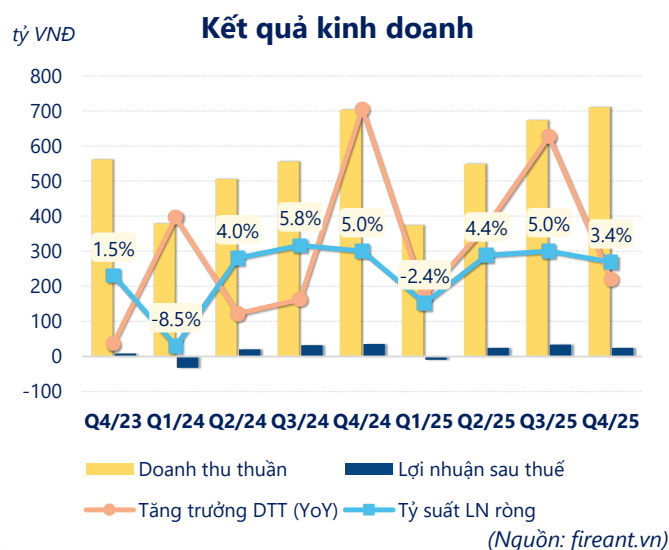
2025	
LN gộp	234
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 34.0 ▲ 16.9%

Q4/25		
LN thuần	31.0	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 11.3 ▼ 26.8%	YoY ▼ 11.1 ▼ 26.4%

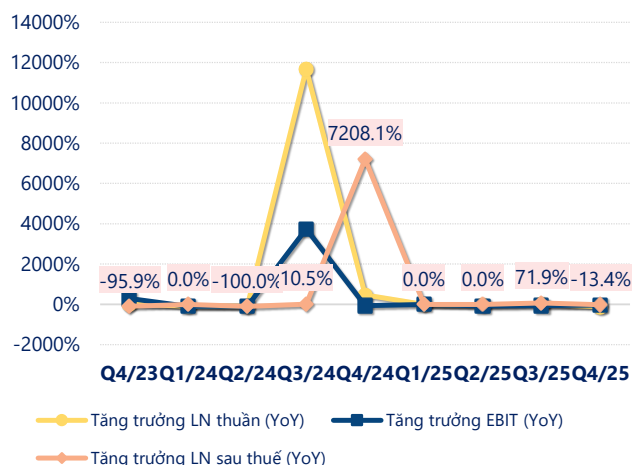
2025	
LN thuần	92.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 29.2 ▲ 46.2%

Q4/25		
LN sau thuế	24.3	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 9.60 ▼ 28.2%	YoY ▼ 11.0 ▼ 31.1%

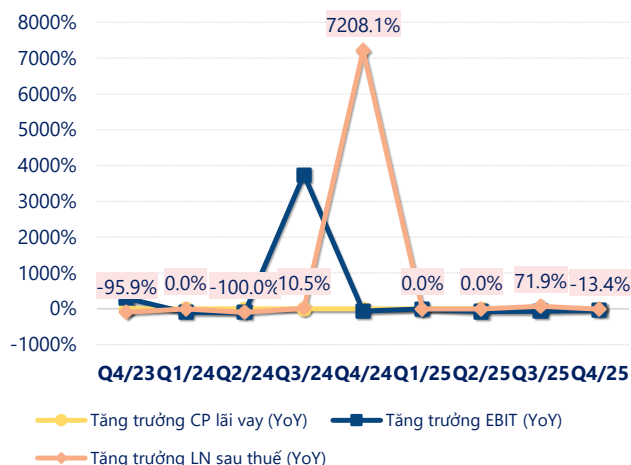
2025	
LN sau thuế	73.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 21.1 ▲ 40.1%



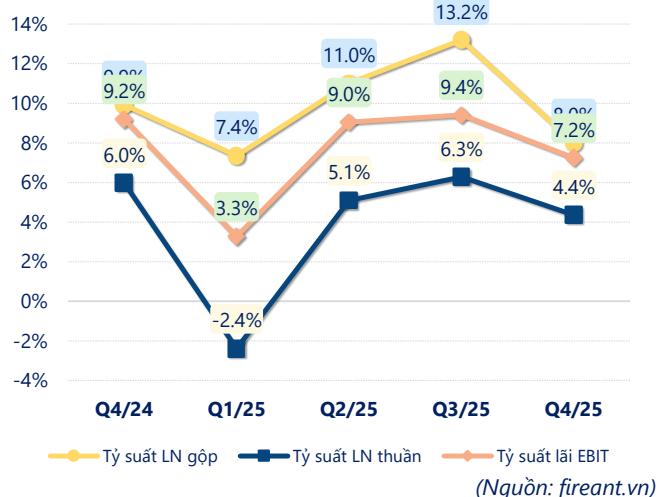
Tăng trưởng lợi nhuận



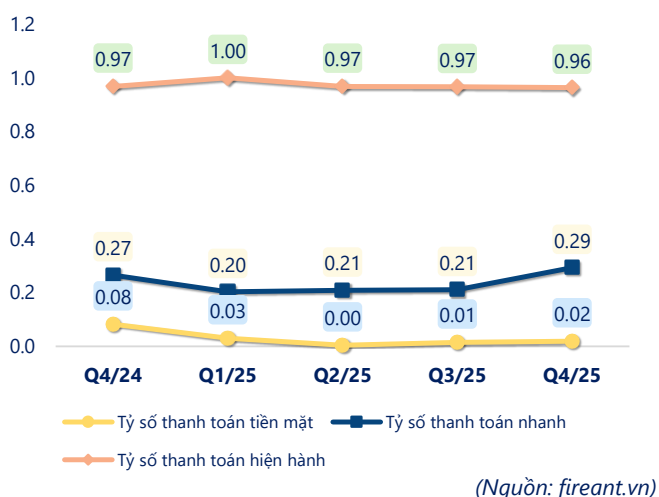
Tăng trưởng chi phí



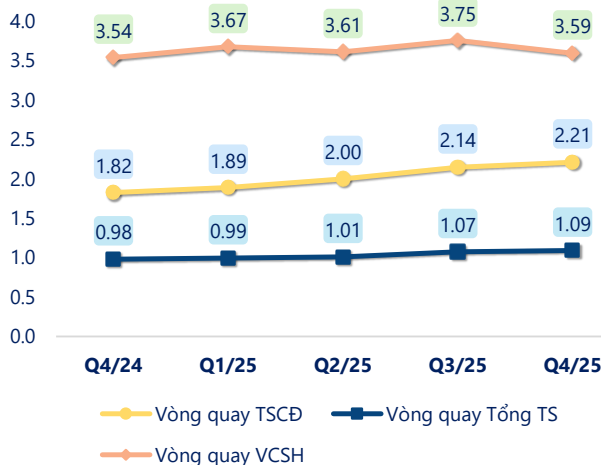
Tỷ suất lợi nhuận



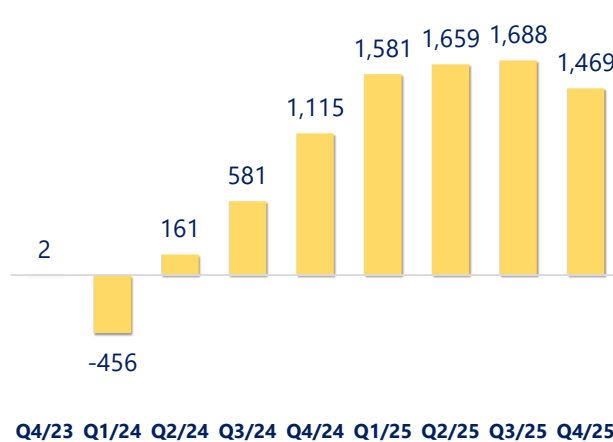
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	711	703	1.1%	2,307	2,143	7.7%
Giá vốn hàng bán	654	634	3.1%	2,074	1,943	6.7%
Lợi nhuận gộp	56.8	69.7	-18.5%	234	200	16.9%
Doanh thu HĐTC	0.45	0.10	345%	0.97	0.62	55.8%
Chi phí TC	19.5	23.2	-16.0%	85.3	96.9	-12.0%
Chi phí lãi vay	20.6	21.9	-5.8%	84.5	92.9	-9.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.32	1.80	84.7%	34.6	21.7	60.0%
Chi phí QLDN	3.43	2.74	25.1%	22.4	18.8	19.3%
LN thuần từ HĐKD	31.0	42.1	-26.4%	92.3	63.1	46.2%
Lợi nhuận khác	-0.12	0.76	-116%	0.01	0.99	-99.5%
LN trước thuế	30.9	42.8	-27.9%	92.3	64.1	43.9%
Lợi nhuận sau thuế	24.3	35.3	-31.1%	73.5	52.4	40.1%
LNST của CĐ cty mẹ	24.3	35.3	-31.1%	73.5	52.4	40.1%

(Nguồn: fireant.vn)

